

# KHẢO CỔ HỌC CHĂMPA THIÊN NIÊN KỶ I SAU CÔNG NGUYÊN

## Qua kết quả khai quật từ 1990 trở lại đây

### (Phần I)

Lâm Thị Mỹ Dung<sup>(\*)</sup>

#### I. Khái lược tình hình nghiên cứu khảo cổ học Chămpa từ năm 1985 đến nay

Từ cuối thế kỷ 19 văn hoá Chămpa đã được nhiều học giả nước ngoài đặc biệt là người Pháp quan tâm nghiên cứu. Họ đã tiến hành nhiều đợt khảo sát sưu tầm những di tích kiến trúc đền tháp và điêu khắc Chămpa. Đặc biệt từ năm 1898 với việc phát hiện khu di tích Mỹ Sơn, việc nghiên cứu Chămpa càng được đẩy mạnh. Những nghiên cứu giai đoạn này đạt nhiều thành tựu đáng kể và đặt nền móng cơ bản cho những giai đoạn sau. Tuy vậy, những nghiên cứu của người Pháp chỉ tập trung vào các lĩnh vực kiến trúc đền tháp, bia ký và điêu khắc. Giai đoạn này hầu như không ai quan tâm nghiên cứu đời sống sinh hoạt của cư dân qua di tích di vật khảo cổ học.

Từ sau ngày đất nước thống nhất (năm 1975), việc nghiên cứu văn hoá Chămpa được đẩy mạnh trên nhiều lĩnh vực, chủ yếu do các nhà nghiên cứu Việt Nam tiến hành. Tuy vậy, có thể nói suốt một thập kỷ đầu thời kỳ hậu chiến, việc nghiên cứu gần như bị lãng quên. Cho đến năm 1985, vẫn chỉ là những cuộc điều tra sưu tầm với hai cuộc khai quật nhỏ của Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, và các mảng các đề tài nghiên cứu còn rất hạn hẹp. Cho đến năm 1985, hầu

như chúng ta chưa có ý niệm gì về nơi cư trú, về đời sống sinh hoạt về các ngành nghề thủ công, về cơ cấu kinh tế của cư dân.

Từ sau năm 1985, đặc biệt từ thập kỷ 90 trở lại đây tình hình nghiên cứu Chămpa được đẩy mạnh lên một bước mới. Kế thừa thành tựu nghiên cứu của các thế hệ học giả đi trước, những người nghiên cứu giai đoạn này đã đẩy mạnh, bổ sung và hoàn thiện hơn kết quả nghiên cứu trong các lĩnh vực đã được thực hiện trước đây như : kiến trúc, điêu khắc, văn bia... Dưới góc độ khảo cổ học, họ đã triển khai nhiều đề tài mới như khai quật các di chỉ cư trú, nghiên cứu đô thành cổ, thương cảng, sản xuất đồ gốm, đồ trang sức và các ngành nghề thủ công khác, kỹ thuật trị thủy và sử dụng nước, đời sống tâm linh... Thành tựu lớn nhất trong giai đoạn này là việc phát hiện và nghiên cứu những nơi cư trú của cư dân Chăm (*xem bảng 1*), nghề làm đồ gốm và gạch ngói cũng như trang trí, vật phẩm dâng cúng bằng đất nung. Các cuộc điều tra khảo sát đã phát hiện thêm nhiều di tích, di vật mới như các phế tích kiến trúc, tác phẩm điêu khắc đá, đồ gốm... làm phong phú thêm loại hình di tích di vật, nâng tổng số 229 địa điểm phát hiện có di tích di vật văn hoá Chămpa đầu thế kỷ 20 lên gần 300 địa

<sup>(\*)</sup> TS., Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, ĐHQGHN.

điểm vào cuối thế kỷ (Lê Đình Phụng 2001).

Nhiều địa điểm được khai quật trên diện rộng và trong nhiều năm liền điển hình như Trà Kiệu (*xem bảng 2*). Những vấn đề thường được tập trung giải quyết là nguồn gốc, mối quan hệ của văn hoá Chăm cổ với văn hoá Sa Huỳnh, ảnh hưởng mang tính “*xúc tác*” của các yếu tố ngoại sinh Hán, Ấn, Đông Nam Á... Những vấn đề khác như di vật hay các loại hình cư trú, thờ tự, thương cảng và biện pháp trị thủy... cũng đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ trong thời gian qua.

Nghề sản xuất đồ gốm của cư dân Chăm giai đoạn sớm thu hút sự quan tâm đặc biệt của các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước. Dựa trên khối tư liệu khổng lồ từ các cuộc khai quật Hậu Xá, Trà Kiệu, Nam Thổ Sơn, Bãi Làng, Lý Sơn... nhiều nhận xét và kết luận về chất liệu, hoa văn, kỹ thuật sản xuất gốm đã được đưa ra. Tuy vậy, do chưa có những tiêu chí thống nhất về phân loại hình, mô tả bề mặt, mô tả màu sắc, chất liệu... nên còn khá nhiều ý kiến mơ hồ, lẫn lộn... Gốm chất liệu thô thường vẫn được diễn giải theo cách hiểu rất ấu trĩ có niên đại sớm và được coi là tiêu chí về sự nối tiếp truyền thống gốm Sa Huỳnh. Chất liệu gốm và niên đại sẽ là một trong những vấn đề mà chúng tôi đặt ra như một trọng tâm nghiên cứu trong bài này.

Người Chăm và văn hoá Chămpa nổi tiếng trong thư tịch với những đồ kim hoàn lộng lẫy bằng vàng, bạc, thủy tinh, đá quý... song chứng cứ từ các cuộc khai

quật khảo cổ học các địa điểm cư trú hầu như không cung cấp bất cứ tư liệu xác thực nào. Điều này là trở ngại lớn cho việc tìm hiểu đời sống nghệ thuật và tâm linh của cư dân. Chúng ta chỉ biết qua ghi chép và qua các sưu tập tư nhân rất khó xác định chính xác nguồn gốc xuất xứ và niên đại.

Tóm lại, thời gian vừa qua chúng ta đã làm được nhiều việc trong nghiên cứu văn hoá Chămpa ở khía cạnh đời sống của cư dân. Những di sản vật thể và cả phi vật thể mới thu thập được này đã đem lại những hiểu biết mới hoặc giúp điều chỉnh những hiểu biết cũ về người Chăm, văn hoá Chăm trong mối quan hệ với các tộc người, các văn hoá, các quốc gia ... Thêm nhiều cứ liệu mới, kiến thức càng mở rộng song những điều đã biết này làm nảy sinh nhiều vấn đề mới. Cái chưa làm được cùng với cái đã làm chưa xong đặt ra nhiều thách thức và trách nhiệm đối với những người quan tâm đến nền văn hoá rực rỡ một thời ở Đông Nam Á này.

## **II. Khái quát về các địa điểm khảo cổ học từ thế kỷ I đến thế kỷ X sau công nguyên (*xem bảng 1 và bảng 2 dưới đây*)**

Trong những năm gần đây, rất nhiều di tích khảo cổ học ở miền Trung đã được phát hiện, đào thám sát và khai quật. Tuy vậy do rất nhiều lý do, phần lớn các cuộc đào chỉ mới được thông báo sơ bộ. Bên cạnh đó nhiều cuộc đào được thực hiện do các cán bộ địa phương và không có sự thống nhất trong mô tả hiện vật, đào không đúng phương pháp, việc xác định niên đại mơ hồ do không có những

tiêu chí cụ thể về đồ gốm và các hiện vật khác cũng như tiêu chí địa tầng. Một số địa điểm được đào trong một thời gian dài song việc xử lý và báo cáo kết quả chưa kết thúc nên nhiều thông tin không đầy đủ. Hiện vật phần lớn được lưu giữ tại các bảo tàng địa phương và do sự hạn hẹp về kinh phí nên việc thẩm định những tư liệu hầu như rất hạn chế, trừ những tư liệu của các cuộc khai quật mà tác giả trực tiếp chủ trì hay tham gia (14 trong số 23 địa điểm trong bảng thống kê 1).

*Loại hình di tích.* Nằm trong khung niên đại từ thế kỷ I đến thế kỷ 10 sau công nguyên trên địa bàn miền Trung từ Quảng Trị đến Ninh Thuận, Bình Thuận cho đến nay đã phát hiện hàng trăm di tích khác nhau từ di tích kiến trúc, điêu khắc đến tháp, thành quách, mộ táng, cư trú, cư trú-bến cảng, các công trình thủy lợi...

Qua sự phân bố của các địa điểm ta có thể rút ra kết luận ban đầu là những di tích Chăm giai đoạn thiên niên kỷ I đầu công nguyên phân bố trùng khớp với địa bàn của văn hoá Sa Huỳnh trước đó. Quy luật chung là trên các khu mộ văn hoá Sa Huỳnh thường có lớp văn hoá Chăm, hay những di tích Chăm hay được tìm thấy kề cận những khu mộ chum của văn hoá Sa Huỳnh.

Sự trùng hợp hay cận kề không gian phân bố không nên được diễn giải một cách đơn giản như một sự kế thừa hay tiếp nối truyền thống nếu không có

những chứng cứ khác. Trên thực tế chúng ta gặp nhiều khó khăn khi so sánh hai giai đoạn này vì trong văn hoá Sa Huỳnh hầu hết chỉ có di tích mộ táng (những di tích cư trú rất hiếm và chưa được nghiên cứu đầy đủ), còn đối với văn hoá Chăm chúng ta lại chỉ có dữ liệu về nơi cư trú, thành quách, điêu khắc hay kiến trúc khác (mộ táng hầu như chưa thấy hay chỉ có những tư liệu gián tiếp). Sự khác biệt về chức năng kèm theo những khác biệt trong cấu tạo di tích, tính chất di vật. Mặt khác những biến đổi nhanh mạnh đến đột ngột đã gây khó khăn không nhỏ trong việc nhận dạng di vật.

Tính chất của các địa điểm rất đa dạng và phức tạp, những địa điểm này thường đa chức năng, trong khi các khai quật lại có diện tích hạn chế. Những kết luận phần lớn vẫn chỉ là sơ bộ và ban đầu và chỉ nên coi đó là những nhận xét về bản thân hố khai quật.

Niên đại của những địa điểm: Có hai nhóm hay chính xác hơn có ba giai đoạn ứng với tính chất văn hoá sớm muộn của các di tích thuộc TNK I đầu công nguyên. Nhóm 1- giai đoạn sớm từ công nguyên đến thế kỷ 2,3 sau công nguyên. Nhóm 2- từ thế kỷ 3 sau công nguyên đến thế kỷ 7,8 và nhóm 3- từ thế kỷ 9-10. Hầu hết các địa điểm đều có niên đại kéo dài suốt từ nhóm niên đại 1 đến 2, điển hình như Trà Kiệu, Hậu Xá I-di chỉ, Trảng Sỏi... Một số khác chỉ thuộc nhóm niên đại 3 như Nam Thổ Sơn, Bãi Làng...

**Bảng 1. Các di tích khảo cổ Chăm pa giai đoạn sớm đã được thám sát và khai quật**

TT	Tên di tích	Đặc trưng, niên đại
	Xã, huyện, tỉnh	
1	Xóm Ốc, đảo Lý Sơn, Quảng Ngãi	Di tích văn hoá Sa Huỳnh sớm và muộn. Lớp trên cùng thuộc giai đoạn cận kế công nguyên chứa gốm Chăm sớm và gốm phong cách Hán.
2	Trà Kiệu, Duy Xuyên, Quảng Nam	Di tích văn hoá Chăm pa. Hai tầng văn hoá. Tầng I từ thế kỷ I trước công nguyên đến thế kỷ IV sau công nguyên. Tầng II từ thế kỷ IV đến thế kỷ IX-X. Đây là khu di tích có diện tích rộng gồm nhiều các địa điểm khác nhau và tầng văn hoá diễn biến sớm muộn khác nhau ở từng đại điểm (xem thêm bảng 2).
3	Gò Cấm, Duy Xuyên, Quảng Nam	Di tích văn hoá Chăm pa sớm. Có quan hệ chặt chẽ với di tích Trà Kiệu. Gồm Chăm sớm như bình hình trứng, ngói và vết tích sàn nhà bằng gỗ cháy còn khá nguyên vẹn.
4	Thành Hoá Châu, Quảng Điện, Thừa Thiên - Huế	Lớp trên là kiến trúc Đại Việt có niên đại cuối Trần đầu Nguyễn. Lớp dưới từ 1,1m đến 1,7m là di chỉ cư trú Chăm pa. Trong lớp bên cạnh gốm Chăm là gốm, sứ Trung Hoa niên đại thế kỷ XII-XIII. Bên dưới lớp này, trong các hố đất đen đã tìm thấy gốm Sa Huỳnh muộn nằm cùng đồ bán sứ Trung Quốc có niên đại Tùy Đường (thế kỷ VII-VIII). Theo các nhà khai quật đây là bằng chứng cho sự tiếp nối Sa Huỳnh-Chăm pa. Tuy vậy gốm thô này có nhiều khả năng là gốm Chăm và cần lưu ý tới sự kiện chúng cùng lớp với đồ bán sứ Tùy Đường. Có nhiều khả năng thành Đại Việt được xây dựng trên cơ tầng Chăm không quá sớm về niên đại.
5	Núi Phú Thọ, Cổ Luỹ, Quảng Ngãi	Hai lớp cư trú. Lớp I là lớp cư trú kiến trúc Chăm pa niên đại từ thế kỷ III-VII, nhiều gốm Chăm, ngói, gốm Hán vẫn in ô vuông, đầu ngói ống. Lớp II là lớp cư trú Sa Huỳnh trước công nguyên. Tuy vậy, qua xem xét mô tả và ảnh hiện vật, chúng tôi cho rằng chưa có đủ tư liệu để kết luận về tầng cư trú Sa Huỳnh muộn ở địa điểm này. Gốm tầng này có nhiều khả năng là gốm thô của lớp văn hoá Chăm sớm từ sau công nguyên.
6	Thửa Vườn - Đống Dương, Thăng Bình, Quảng Nam	Ba lớp văn hoá. Hai lớp trên chứa gốm Trung Hoa và gốm Chăm có niên đại từ thế kỷ VII đến thế kỷ XVIII. Lớp giữa từ 0,4-0,6m có niên đại từ đầu công nguyên đến thế kỷ VIII. Lớp cư trú dưới cùng chỉ chứa gốm thô pha cát, tỷ lệ gốm cứng rất ít hay hầu như không có. Không gặp gốm văn in hình học. Theo những người khai quật đây là khu di chỉ cư trú phát triển liên tục từ những thế kỷ trước công nguyên thuộc văn hoá Sa Huỳnh giai đoạn muộn, trước lúc chịu ảnh hưởng của văn hoá Hán trên phương diện đồ gốm và tiếp tục tồn tại trong nhiều thế kỷ sau đó. Do không được tiếp cận trực tiếp với hiện vật và theo Hồ Xuân Tịnh tầng văn hoá mỏng bị phá huỷ hầu hết, nên chúng tôi khá băn khoăn về chỉ định lớp dưới cùng có niên đại Sa Huỳnh muộn. Gốm thô pha cát nếu chỉ xét riêng về chất liệu theo tư liệu hiện nay không được coi là cơ sở xác định niên đại.

7	Đông Nghè, Bình Trị, Bình Sơn, Quảng Ngãi	Tại hố II, nơi tìm thấy nền móng bê thờ Chăm, có tầng văn hoá chưa gồm màu cánh gián, xương gốm mỏng, rất vỡ và dễ vỡ, nhiều mảnh trang trí văn carô mờ, xen lẫn văn khắc vạch của các loại nồi bê loe, cổ cong, đáy lõi như gốm ở Lý Sơn và Hội An. Người khai quật cho rằng đây là lớp gốm Sa Huỳnh. Theo sự hiểu biết của chúng tôi, những chỉ dẫn về gốm Sa Huỳnh ở đây chưa đầy đủ và chưa cụ thể. Có nhiều khả năng đây là những mảnh gốm thô, hơi thô (loại được coi là kế thừa truyền thống gốm Sa Huỳnh). Hơn nữa trong hố đã có gốm văn in ở vương.
8	Hoa Diêm, Cam Thịnh Đông, Cam Ranh, Khánh Hòa	Mộ chum văn hoá Sa Huỳnh muộn và lớp cư trú Chăm sớm. Niên đại trên dưới 2000 năm cách ngày nay.
9	Hàu Xà I- di chỉ, Cẩm Hà, Hội An, Quảng Nam	Di chỉ có hai tầng văn hoá phát triển liên tục. Tầng dưới có niên đại từ thế kỷ I, II sau công nguyên đến thế kỷ IV. Tầng trên từ thế kỷ IV đến thế kỷ IX-X. Bộ sưu tập hiện vật cho thấy mối quan hệ văn hoá nhiều chiều và vị thế vai trò tiên phong của khu vực Hội An trong diễn tiến văn hoá trong giai đoạn bản lề cận kề công nguyên.
10	Đông Na, Cẩm Hà, Hội An, Quảng Nam	Một tầng văn hoá, niên đại từ cuối thế kỷ I đến thế kỷ III, IV sau công nguyên. Gốm kiểu "Sa Huỳnh-Chăm", gốm Chăm thô, mịn, gốm sành Hán in ở vương...
11	Tràng Sỏi, Cẩm Hà, Hội An, Quảng Nam	Tầng văn hoá dày từ 0,7-0,9m, diễn biến liên tục. Những lớp đất dưới, hiện vật nằm trong khung niên đại khoảng thế kỷ III-IV sau công nguyên, lớp trên từ thế kỷ VIII-XIV.
12	Khu vực I Cẩm Phô, Hội An, Quảng Nam	Di tích tập trung nhiều hiện vật có niên đại từ thế kỷ II, III sau công nguyên.
13	Bãi Láng, Cù Lao Chàm, Hội An, Quảng Nam	Bến cảng cổ trên con đường tơ lụa trên biển Đông - Tây. Một tầng văn hoá. Hiện vật phong phú, gốm Chăm thô, mịn, gốm Đường, gốm Islam... Đặc biệt là nơi đầu tiên ở Việt Nam tìm thấy thủy tinh gia dụng Islam. Hiện vật khác có đồ trang sức đá thủy tinh, quả cân đồng, chì lưới... Niên đại thế kỷ IX-X.
14	Nam Thổ Sơn, Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng	Địa điểm cư trú Chăm có niên đại thế kỷ XI-XII, có thể đây là kiểu làng-bến-thị nhỏ. Đồ gốm sứ về tính chất và niên đại có thể tương đương Bãi Láng song kéo dài hơn. Khung niên đại từ thế kỷ X-XII. Di chỉ nằm chôn vùi trong lòng cồn cát, tầng cát phủ dày khoảng 12m.
15	Vườn Đình-Khuê Bắc, Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng (Lớp văn hoá trên)	Hai tầng văn hoá, tầng trên đã bị phá huỷ nặng nề chỉ còn nhận biết qua hiện vật. Tầng văn hoá dưới thuộc giai đoạn Tiền Sa Huỳnh có niên đại cách ngày nay trên 3000 năm. Trên tầng này là nhóm di vật giai đoạn thế kỷ I, II sau công nguyên. Giữa hai tầng không thấy lớp vô sinh. Nhóm di vật này gồm mảnh bình hình trứng, ngói mặt bụng in dấu vải, mảnh kendi, mảnh vỏ gốm Chăm thô và mịn, tiền Ngũ Thủ...

16	Lăng Bà, Cẩm Thanh, Hội An	Cụm công trình kiến trúc Chăm có thể được xây dựng trên hay cạnh bên thuyền cổ (landing) thời Chăm. Theo những người khai quật có sự hiện diện của một số hiện vật gốm thô (được xác định là gốm sơ kỳ kim khí) và cho rằng có dấu vết cư dân thời Tiền Chăm. Theo những sự hiểu biết của mình và qua những nghiên cứu so sánh, có nhiều khả năng nơi đây có dấu vết cư trú Chăm giai đoạn sớm từ sau công nguyên và muộn hơn một chút là kiến trúc Chăm.
17	Thanh Quyết, Điện Thắng, Điện Bàn, Quảng Nam	Tầng văn hoá phân bố không đều, giữa hai lớp trên và dưới có một tầng sét vàng dày 20-30cm. Lớp trên dày 30-40cm chứa nhiều gốm sành Chăm, sứ men ngọc Trung Hoa, mảnh bản mài, đá cuội. Lớp dưới dày khoảng 30cm chứa gốm Sa Huỳnh. Từ 1,2 đến 1,4m xuống là sinh thổ. Theo những người khai quật, đây là di tích có hai nền văn hoá Sa Huỳnh và Chăm. Tầng văn hoá Sa Huỳnh được coi là tầng cư trú, tầng Chăm vừa có di chỉ cư trú, vừa có di tích mộ táng- mộ vô sành hay gốm chứa than tro. Tuy vậy, qua mô tả mảnh gốm chúng tôi cho rằng chưa có đủ dữ liệu để cho rằng những mảnh gốm thô mà các tác giả cho là giống Cẩm Hà (Hội An) và Trà Kiệu là gốm Sa Huỳnh. Có nhiều khả năng đây là loại gốm thô Chăm sớm.
18	Thanh Chiếm, Cẩm Hà, Hội An	Di chỉ có tầng văn hoá bị xáo trộn. Gốm của nhiều giai đoạn như gốm mộ chum Sa Huỳnh, gốm Chăm, gốm Việt. Hiện vật chỉ tập trung trong khoảng 9 m <sup>2</sup> của hố khai quật nên rất khó xác định chính xác tính chất của di tích. Rất khó có thể cho rằng địa điểm này có sự phát triển liên tục từ Sa Huỳnh đến Chăm đến Đại Việt qua sự hiện diện của những mảnh gốm. Bên trên những khu mộ chum Sa Huỳnh trên những dải cồn cát miền Trung có rất nhiều những di tích muộn hơn chồng xếp song không phải là sự liên tục về địa tầng văn hoá.
19	Bến Cồn Chăm, Duy Vinh, Duy Xuyên, Quảng Nam	Di tích doi đất bên sông Bàn Thạch (hiện nay đã bị lở hoàn toàn). Trước đây chúng tôi xác định có lớp văn hoá Sa Huỳnh, Chăm và Việt. Qua những cuộc đào gần đây và nhờ những hiểu biết mới gần đây về gốm thô Chăm, chúng tôi cho rằng, đây là di tích cư trú Chăm và sau đó có cả người Việt. Rất tiếc do bờ sông lở rất nhiều, nên toàn bộ di tích đã không còn.
20	Đống Thanh, Ninh Thân, Ninh Hoà, Khánh Hoà	Khu thành cổ có hai vòng thành lượn theo bờ sông Bến Gạch từ tây bắc đến đông nam theo sông Bến Gạch. Bên trong thành rộng khoảng 800m <sup>2</sup> qua khảo sát tìm được nhiều gốm thô và mịn Chăm. Trước đây chúng tôi xác định những mảnh gốm thô này thuộc văn hoá Sa Huỳnh, song có lẽ chúng thuộc giai đoạn Chăm sớm.
21	Dương Lê Đông, Triệu Thuận, Triệu Phong, Quảng Trị	Cụm vỏ gốm Đường cùng gốm mịn Chăm và hiện vật sắt chôn thành cụm bốn vỏ, vỏ to ở giữa, trong vỏ to có nhóm hiện vật sắt và vỏ gốm mịn Chăm. 01 đá phiến thạch có chữ - câu thần chú, liên quan đến mộ - đến. Chúng tôi giả thiết rằng đây là dạng mộ vô với tục hoá thiêu của người Chăm.

22	Cón Chua, Lâm Xuân, Gio Mai, Gio Linh, Quảng Trị	Khảo sát năm 1993 xác định đây là địa điểm có nhiều giai đoạn văn hoá. Lớp văn hoá cổ chứa nhiều gốm thô thuộc sơ kỳ kim khí với những đặc điểm của văn hoá Bầu Trô. Lớp này bị lớp muộn hơn cắt phá. Kết quả đào thám sát năm 1994 chỉ xác định đây là di chỉ văn hoá Champa có niên đại từ thế kỷ II đến thế kỷ VI.
23	Thanh Hồ, Phú Yên	Di tích cư trú trong thành, hiện vật tương tự như tầng văn hoá II di tích Trà Kiệu

**Bảng 2: Tài liệu liên quan đến di tích Trà Kiệu**

TT	Tên bài	Tác giả	Tên tạp chí	NXB	Nơi XB	Năm XB	Nội dung
1	Khảo sát lại thành Trà Kiệu	Nguyễn Chiếu	NPHMVKCH năm 1990	KHXH	Hà Nội	1991	Thông báo kết quả khảo sát tường thành và khu vực nội thành của thành Trà Kiệu.
2	Cắt thành Trà Kiệu	Nguyễn Chiếu và công sự	NPHMVKCH năm 1990	KHXH	Hà Nội	1991	Thông báo kết quả cắt đoạn tường thành phía Nam của thành Trà Kiệu. Chỗ cắt cho thấy thành được xây tường gạch dày hai bên giữa đắp đất. Bờ thành bên trong bị lún và hỏng nhiều do người đời sau lấy gạch.
3	Khai quật di chỉ Cham cổ ở Trà Kiệu	Nguyễn Chiếu và công sự	NPHMVKCH năm 1990	KHXH	Hà Nội	1991	Thông báo kết quả khai quật hố đống bắc núi Bửu Châu. Xác định hai tầng văn hoá sớm muộn phát triển liên tục từ thế kỷ I sau công nguyên đến thế kỷ 10,11.
4	Một số kendi bằng gốm ở Trà Kiệu	Nguyễn Chiếu, Lâm Mỹ Dung	NPHMVKCH năm 1991	KHXH	Hà Nội	1992	Bản vẽ chức năng và sự phân bố cũng như niên đại của loại hình gốm Kendi qua đó nói về mối giao lưu văn hoá...
5	Đồ gốm trong cuộc khai quật di chỉ Cham cổ ở Trà Kiệu năm 1990	Nguyễn Chiếu, Lâm Mỹ Dung	KCH	KHXH	Hà Nội	số 4 năm 1991	Phân loại đồ gốm trong hồ khai quật năm 1990. Đưa ra những khái niệm về gốm Chăm như gốm thô, hơi thô, hơi mịn và mịn. Từ kiểu dáng đồ gốm cũng như chất liệu, kỹ thuật, trang trí đưa ra những nhận xét về mối quan hệ giữa văn hoá Sa Huỳnh với đồ gốm Chăm gia dụng sớm, mối quan hệ Chăm-Hàn-Ấn...

6	Đấu ngôi ổng Trà Kiêu (Quảng Nam-Đà Nẵng)	Trần Quốc Vương, Hoàng Văn Khoán	NPHMVKCH năm 1985	KHXXH	Hà Nội	1986	Các tác giả nghiên cứu 16 tiêu bản, trong đó 14 có hình Makara, 1 hình hoa thi và 1 hình sư tử. Ngôi ổng giống với gạch ngôi ở các đền tháp Chăm về cả màu sắc, chất liệu. Những hình trang trí lấy tư ẩn độ giao, niên đại từ thế kỷ VII-VIII. Mặt sau một số ngôi ổng có ký hiệu tương tự như trên đồ gốm.
7	Khảo cổ học Champa - mùa diên dã năm 1985	Trần Quốc Vương, Hoàng Văn Khoán, Nguyễn Chiếu	NPHMVKCH năm 1985	KHXXH	Hà Nội	1986	Từ tư liệu khảo sát Đống Dương và Trà Kiêu các tác giả kết luận rằng cư dân Chăm đã rất chú ý khi lựa chọn một đại điểm hiểm yếu nhưng giao thông thủy bộ thuận lợi để xây dựng kinh thành. Đó là những thung lũng, xung quanh có núi non bao bọc được lợi dụng làm vòng thành ngoại vững chắc. Thành dựa lưng vào núi, ngoảnh mặt ra biển đảm bảo điều hòa khí hậu, thông thương kinh tế - văn hoá.
8	Hợp tác quốc tế khai quật di chỉ Trà Kiêu	Trịnh Sinh, Lê Đình Phụng, Nguyễn Chiếu	NPHMVKCH năm 1993	KHXXH	Hà Nội	1994	Bài viết thông báo kết quả khai quật tại di chỉ Trà Kiêu, và trên cơ sở khảo sát thực tế, tác giả cho rằng, đây là di chỉ cư trú liên tục của người Chăm và có thể còn đọng lại đôi chút tàn dư của văn hoá Sa Huỳnh
9	The Origins of Cham Civilization: Indigenous, Chinese and Indian Influences in central as Revealed by excavations at Tra Kieu, Vietnam 1990 and 1993.	Glover I.C, Yamagata M.	Conference papers on Archaeology in Southeast Asia	The University of Hong Kong	Hong Kong	1995	Xem phần bài đã dịch sang tiếng Việt

10	Một số ý kiến về di tích Trà Kiêu và sự xuất hiện nước Lâm Ấp	Yamagata M	NPHMVKCH năm 1996	KHXH	Hà Nội	1997	
11	Một số kết quả mới về phân tích niên đại c14 ở Trà Kiêu (1996)	Nguyễn Kim Dung, Yamagata M	NPHMVKCH năm 1996	KHXH	Hà Nội	1997	Dựa vào một loạt những niên đại C14 phân tích ở nước ngoài, các tác giả cho rằng tầng văn hoá sớm của Trà Kiêu bắt đầu từ những thế kỷ I, II trước công nguyên
12	Thăm sát di tích Trà Kiêu 1997	Yamagata M, Nguyễn Kim Dung, Nguyễn Chiếu, Trịnh Hoàng Hiệp	NPHMVKCH năm 1997	KHXH	Hà Nội	1998	Báo cáo kết quả khai quật ở di tích Hoan Châu
13	Formation of Lin Yi. Internal and external factors	Yamagata Mariko	Journal of Southeast Asian Archaeology	No.18-51-89	Japan	1998	Dựa vào kết quả khai quật các địa điểm Bửu Châu, Hoan Châu, Gò Dũ Dẻ đều nằm trong khu vực Trà Kiêu và dựa vào nguồn thư tịch cổ tác giả cho rằng việc sử dụng tên gọi Lâm Ấp cho giai đoạn sớm từ thế kỷ 2,3 hợp lý hơn. Tên Chăm-pa xuất hiện muộn hơn từ cuối thế kỷ 6 đến đầu thế kỷ 7. Những hiện vật khảo cổ học ở Trà Kiêu cho thấy có ba nguồn gốc: từ phía bắc-Hàn, phía nam-Ôc Eo và bản địa. Song tác giả cũng nhấn mạnh rằng những địa điểm văn hoá Sa Huỳnh ven biển hội An và Trà Kiêu không cùng niên đại.
14	Sự chuyển tiếp từ Sa Huỳnh lên Linyi (Champa) với sự liên quan đặc biệt đến thung lũng sông Thu Bồn	Yamagata Mariko	Hội thảo quốc tế "Một thế kỷ khảo cổ học Việt Nam-Thành tựu, phương hướng và triển vọng"	Kỷ yếu hội thảo	Hà Nội	2001	Tác giả đề cập tới thời kỳ trước khi quá trình Ấn Độ hoá trở thành chủ đạo và đưa ra một khung niên đại giả định về giai đoạn chuyển tiếp từ văn hoá Sa Huỳnh sang Linyi (Champa) ở thung lũng sông Thu Bồn tỉnh Quảng Nam. Tác giả cho rằng ở vùng này có một số địa điểm văn hoá Chăm-pa quan trọng như Trà Kiêu-kinh đô cổ, Mỹ Sơn-khu đền tháp; các di tích mộ chum văn hóa Sa Huỳnh cũng phân bố dọc theo sông này, từ đầu nguồn cảng Hội An đến vùng núi sâu nội địa.

15	Ngôi mặt hé ở di chỉ Trà Kiệu (Quảng Nam-Đà Nẵng)	William A. Southworth	Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 1994	KHXH	Hà Nội	1995	Tác giả cho rằng các đầu ngôi ống Trà Kiệu được chia thành ba loại. Phần lớn ngôi mặt hé ở Trà Kiệu thuộc vào loại hình ngôi ống có các đường vạch ấn sâu, tạo thành một vành mép nhô ra hình vòng tạo một vết mờ trên hoa văn trang trí.
16	Quần thể di tích văn hoá Chăm ở Trà Kiệu (Quảng Nam - Đà Nẵng)	Nguyễn Chiếu	Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường ĐHKHXH & NV Mã số T94-LS4	Tư liệu Khoa Lịch sử	Hà Nội	1998	Tác giả khái quát về di tích Trà Kiệu từ quy mô cơ cấu vòng thành cho đến các di tích trong thành.
17	Khai quật Hoàn Châu (Trà Kiệu) tháng 4 năm 2000	Đoàn khai quật Trà Kiệu	NPHMVKCH năm 2000	KHXH	Hà Nội	2001	Thông báo về kết quả khai quật địa điểm Hoàn Châu
18	Di chỉ Trà Kiệu và vai trò, vị trí của nó trong việc nghiên cứu văn hoá Chăm	Nguyễn Chiếu	Bài tham dự hội thảo quốc tế Việt Nam học lần thứ nhất		Hà Nội	1998	Tác giả nhấn mạnh tầm quan trọng của di tích Trà Kiệu như một di chỉ duy nhất cung cấp nguồn tài liệu khoa học phong phú đáng tin cậy để nghiên cứu tổng hợp, toàn diện các hoạt động văn hoá vật chất và tinh thần của vương quốc Chăm
19	Nguồn gốc về văn minh Chăm: các yếu tố bản địa, các ảnh hưởng của Trung Quốc, Ấn Độ ở miền Trung Việt Nam qua kết quả khai quật Trà Kiệu 1993	Jan Glover và Mariko Yamagata	Khảo cổ học số 3	KHXH	Hà Nội	1995	Các tác giả thông báo về kết quả khai quật phía bắc đối Bửu Châu của đoàn khai quật hợp tác Anh- Việt. Kết luận: di chỉ đối Bửu Châu-Trà Kiệu là nơi chứa đựng những ảnh hưởng qua lại giữa văn hoá Sa Huỳnh tiền sử, tiếp xúc Ấn Độ sớm và sự ban hành của Hán vào miền Trung Việt Nam, và vương quốc Chăm sớm Lâm Ấp. Theo những nhà khai quật đợt này không thấy những ảnh hưởng rõ rệt của văn hoá Sa Huỳnh qua các di vật sớm nhất trong tầng văn hoá di chỉ đối Bửu Châu.

20	Ceramics from early historical sites in Vietnam	Ruth Prior	Tài liệu chưa công bố			<p>Trong khi phân tích gốm giai đoạn lịch sử sớm ở miền Trung Việt Nam từ thế kỷ 1 đến sau công thế kỷ 3 sau công nguyên tác giả đặc biệt chú trọng tới loại gốm trang trí vân in hình học chất liệu mịn của địa điểm Trà Kiệu và các địa điểm cùng thời khác. Trong sưu tập gốm Trà Kiệu bên cạnh gốm bản địa còn có gốm ảnh hưởng Hán, Ấn và cả gốm nhập từ Ấn Độ. Dựa vào phân tích thành phần xương gốm tác giả cho rằng những vỏ trang trí vân in hình học ở Trà Kiệu không phải là sản phẩm nhập từ Tam Tho (Thanh Hoá). Có thể chỉ là sự nhập ý tưởng và đây là sản phẩm địa phương.</p>
22	Mùa khai quật năm 2000 - 2001 ở phố Champa cổ ở Trà Kiệu và Gò Cẩm, Quảng Nam miền Trung Việt Nam	Lan Glover Nguyễn Kim Dung và Ruth Prior	HTQT "Một thế kỷ KCH Việt Nam"		Hà Nội	<p>2001 Đây là bài tóm tắt báo cáo tổng kết cuộc khai quật di chỉ Hoàn Châu-Trà Kiệu và thăm sát di chỉ Gò Cẩm (Quảng Nam) do đoàn nghiên cứu hợp tác giữa các nhà khảo cổ học của Viện Khảo cổ học Việt Nam-Nhật-Anh tiến hành vào tháng 2-4/2000. Các tác giả phân chia sự phát triển của Trà Kiệu thành 3 giai đoạn chính dựa trên một loạt niên đại C14. Giai đoạn 1 từ thế kỷ 2 trước công nguyên đến thế kỷ 1 sau công nguyên; giai đoạn 2: thế kỷ 2 đến thế kỷ 7 sau công nguyên. Giữa giai đoạn 2 và 3 có một gián đoạn, giai đoạn 3 từ thế kỷ 12 đến thế kỷ 13 sau công nguyên. Phần hai của bài viết tóm tắt kết quả khai quật địa điểm Gò Cẩm nơi đã phát hiện sưu tập bình hình trứng rất lớn cùng với ngò in dấu vải và những hiện vật mang dấu ấn văn hoá Hán cùng một sàn nhà bằng gỗ cháy.</p>
23	Fouilles de Tra Kiệu Rapports de mission de la campagne 1927-1928	Clayes (J - Y)	BEFEO XXVII (1927) và BèEO XXVIII(1928)		1927 1928	<p>Xác định kiến thức về nghệ thuật điêu khắc Champa cổ. Mang nhiều yếu tố vào luận đề của L. Auroseau, tác giả cho rằng kinh đô của Lâm Ấp ở Trà Kiệu</p>

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cao Xuân Phổ, *Khảo cổ học Champa một thế kỷ và tiếp theo*, Tham luận tại Hội thảo Quốc tế về “Một thế kỷ Khảo cổ học Việt Nam- Thành tựu, phương hướng và triển vọng”, Hà Nội, 2001.
2. Coedes, G, *The Making of South East Asia*, University of California Press , Berkeley and Los Angeles, 1967.
3. Ian Glover, Nguyễn Kim Dung và Ruth Prior, *Mùa khai quật 2000-2001 ở phố Champa cổ ở Trà Kiệu và Gò Cẩm, tỉnh Quảng Nam miền Trung Việt Nam*, Tham luận tại Hội thảo Quốc tế về “Một thế kỷ Khảo cổ học Việt Nam - Thành tựu, phương hướng và triển vọng”, Hà Nội, 2001.
4. *Kendi-Traditional drinking water container*, Sumarah Addyatman Himpunan Keramik Indonesia, 1987.
5. Lâm Thị Mỹ Dung, *Những di tích Chăm cổ ở miền Trung Việt Nam thiên niên kỷ I công nguyên*, Đề tài NCKH cấp ĐHQG, Tư liệu Khoa Lịch sử, Trường ĐHKHXH & NV, ĐHQG Hà Nội, 2003.
6. Lê Đình Phụng, *Khảo cổ học Champa một thế kỷ nghiên cứu*, Tham luận tại Hội thảo Quốc tế về “Một thế kỷ Khảo cổ học Việt Nam- Thành tựu, phương hướng và triển vọng”, Hà Nội, 2001.
7. Ruth Prior, *Ceramics from Early Historic sites in Vietnam*, Tư liệu chưa công bố.
8. Yamagata Mariko, *Sự chuyển tiếp từ Sa Huỳnh lên Lâm Ấp (Champa): Với sự đề cập đặc biệt đến thung lũng sông Thu Bồn*, Tham luận tại Hội thảo Quốc tế “Một thế kỷ khảo cổ học Việt Nam - Thành tựu, phương hướng và triển vọng” Hà Nội tháng 12- 2001.

VNU JOURNAL OF SCIENCE SOC., SCI. HUMAN, T XXI, N<sub>3</sub>, 2005

## ABOUT CHAMPA ARCHAEOLOGY FROM THE 1<sup>ST</sup> MILLENNIUM AD

**Dr. Lam Thi My Dung**

*Departments of History,  
University of Social Sciences & Humanities, VNU*

The period before and after the 1<sup>st</sup> Millennium AD has been defined as the key position moment in cultural procedure of Central Vietnam in particular and Southeast Asia in general. The recent archaeological discoveries and finds evidenced the fast and sudden cultural changes and strong contacts of divers characteristic in this area. These facts have been corresponded to the establishment of early states or Chiefdom kind or Federation of Chiefdoms...

In the years 90 of XX century, a serie of archaeological sites, belonged to the Early Iron period and the beginning of Historical period have been uncovered and studied in Central Vietnam. There are the big amount data for the understanding and interpretation the transitional process of two too important and sensitive moments of history.

The Cham people lived in Central Vietnam from the beginning of XX<sup>th</sup> century, they have heritaged the Sahuynh cultural territory. But up to date, there is a little direct archaeological data evindened the continuous development of two cultures. For interpretation of this, we have to look for the new discoveries and finds. It is worthily to remember that there are the fast and suddent cultural changes and strong contacts of divers characteristic in Southeast Asia during the I<sup>st</sup> Millennium AD. Over two dozen sites were uncovered included the landing, occupation settlements, citadels, hydraulic systems... The Champa people have developped the multi - economy policy, which was adapted well with the ecological conditions.

By Eastern Han time onward (the first century AD onward) the region from Quang Ngai province northward belongs to Nhat Nam district of Han imperial, so the culture of this time in Central Vietnam has strong impact and influence of Han culture and of other exogenous cultural resources in the common cultural procedure of Southeast Asia. The pottery and othe artifacts have been changed radically in form, material and technology of making to satisfy the needs of new social structure.

The Sahuynh culture, which flourished at the end of the first millennium BC served as one of divers resources for the establishment of Champa cultural. And even though it is the main origin, we could not ignore the important or even decisive role of the exogenous elements in the changes of socio-political structure in Central Vietnam during the firsts centuries AD. The power of Sahuynh culture has been interacted and syncretized with exogenous factors to form Champa cultural.